

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số:30/2022/HS-ST
Ngày:17-5-2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Chinh;

Ông Nguyễn Chí Hợp.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thu Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2022/TLST-HS, ngày 21 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T, sinh ngày 23/12/1997; nơi cư trú: Thôn V, xã Trục Tuấn, huyện T, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/01/2022 đến ngày 14/01/2022 chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Xuân Đ, sinh ngày 07/9/1999; nơi cư trú: Thôn An Q, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Trần Thị M; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/01/2022 đến ngày 14/01/2022 chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; có mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Nguyễn Văn B; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 05/01/2022, Trần Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS: 18B2-661.25 từ nhà ở thôn V, xã Trục Tuấn, huyện T đến nhà Nguyễn Xuân Đ ở thôn A, xã T, huyện T chơi. Tại đây T rủ Đ đi mua ma túy đá về cùng nhau sử dụng, Đ đồng ý đi. Đ điều khiển xe mô tô BKS: 18B2-661.25 chở T đến khu vực tổ 5, TT Xuân Trường, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định. Tại đây T đưa cho Đ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) để mua ma túy đá, Đ cầm tiền rồi đi bộ vào khu dân cư gần đó gặp một người đàn ông không quen biết, không rõ tên, tuổi, địa chỉ. Qua dò hỏi, biết người này có ma túy đá bán nên Đ hỏi mua và đưa số tiền 300.000 đồng, người đàn ông đồng ý nhận tiền và đưa cho Đ 01 ống nhựa nhỏ màu hồng hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Đ kiểm tra xác định là ma túy đá cầm ở trên tay trái rồi đi ra chỗ T đợi đưa cho T ống nhựa nhỏ vừa mua được. T nhận và cầm ở tay phải rồi lên xe để Đ điều khiển xe chở đi tìm nơi sử dụng. Khoảng 12 giờ cùng ngày, T và Đ đang đi trên đường thuộc khu vực tổ 5, thị trấn Xuân Trường, huyện Xuân Trường thì bị lực lượng Công an huyện Xuân Trường phát hiện có biểu hiện nghi vấn đã tiến hành kiểm tra. T đã tự giác giao nộp đoạn ống nhựa vừa cùng Đ mua được và khai là ma túy đá. Công an huyện Xuân Trường đã mời người chứng kiến, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng, niêm phong ký hiệu lần lượt là M, ngoài ra còn thu giữ của T 01 xe mô tô BKS: 18B2-661.25 và 01 điện thoại Iphone màu đen; thu giữ của Đ 01 điện thoại Iphone màu vàng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn T và Nguyễn Xuân Đ Cơ quan điều tra không thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Tại bản kết luận giám định số 172/GĐKTHS ngày 08/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 đoạn ống nhựa màu hồng được niêm phong ký hiệu M là ma túy; loại ma túy: Methamphetamin, khối lượng mẫu M: 0,220 gam.

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn T và Nguyễn Xuân Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bản thân và đồng bọn như trên.

Cáo trạng số 32/CT-VKSXT, ngày 20/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Xuân Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường luận tội, đánh giá mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn T và bị cáo Nguyễn Xuân Đ;

Về tội danh và hình phạt chính:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn T và bị cáo Nguyễn Xuân Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” .

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Đ từ 02 năm đến 02 năm 01 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c, khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy số ma túy trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 172/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

Trả lại chiếc xe mô tô BKS: 18B2-661.25 cho bà Nguyễn Thị H; trả lại bị cáo Trần Văn T 01 điện thoại Iphone màu đen; trả lại bị cáo Nguyễn Xuân Đ 01 điện thoại Iphone màu vàng.

Các bị cáo không tự bào chữa, tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc kết tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai của người chứng kiến, kết hợp với kết luận giám định về số ma túy thu giữ, định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ ngày 05/01/2022, tại khu vực tổ 5, thị trấn Xuân Trường, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định, Trần Văn T và Nguyễn Xuân Đ có hành vi cùng đi mua và cùng tàng trữ trái phép chất ma túy tổng khối lượng là: 0,220 gam Methamphetamin để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Vì vậy, hành vi của các bị cáo Trần Văn T; Nguyễn Xuân Đ đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép

chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, như Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện, sử dụng trái phép chất ma túy là một hiểm họa lớn cho toàn xã hội, là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm như: Trộm cắp tài sản, cướp tài sản..., làm tan vỡ hạnh phúc bao gia đình. Các bị cáo là người có năng lực hành vi, hơn ai hết các bị cáo là nghiện ma túy nên đã thấu hiểu được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo theo quy định của pháp luật hình sự để răn đe đấu tranh và phòng ngừa.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn theo quy định tại Điều 17 của Bộ luật hình sự. Trong đó bị cáo Tuấn là người khởi xướng, rủ bị cáo Đ đi mua ma túy để cùng sử dụng và người là bỏ tiền ra đưa cho Đ đi mua ma túy, còn Đ là người trực tiếp đi mua ma túy nên bị cáo T giữ vai trò đầu và phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Đ.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn T và bị cáo Nguyễn Xuân Đ không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ hành vi cũng như theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo khó khăn, các bị cáo là người nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng thu giữ: Số ma túy đã thu giữ là vật Nhà nước cấm lưu nên cần tịch thu, cho tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 18B2-661.25 T sử dụng làm phương tiện cùng Đ đi mua ma túy đã thu giữ của bị cáo T, xét thấy chiếc xe này là tài sản hợp pháp của Trần Văn T là em trai của T hiện do bà Nguyễn Thị H đang quản lý, sử dụng. Khi T sử dụng chiếc xe trên cùng Đ làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nhưng bà H không biết nên HĐXX sẽ trả lại cho bà Nguyễn Thị H.

Đối với hai chiếc điện thoại Iphone màu đen và vàng đã thu giữ của hai bị cáo là tài sản mà hai bị cáo tự mua và hai bị cáo không sử dụng làm phương tiện công cụ phạm tội nên HĐXX sẽ trả lại cho các bị cáo.

[8] Đối với người nam thành niên đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Xuân Đ, Đ khai không biết tên, tuổi, địa chỉ ngoài ra không còn nguồn chứng cứ, tài liệu nào khác nên không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

[9] Về án phí: Các bị cáo bị kết tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Văn T; Nguyễn Xuân Đ.

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T; Nguyễn Xuân Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” .

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù . Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (05/01/2022).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Đ 02 (hai) năm 01 (một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (05/01/2022).

2. Xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy số ma túy trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 172/GĐKTHS có ký hiệu M của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

Trả lại chiếc xe mô tô BKS: 18B2-66125 cho bà Nguyễn Thị H.

Trả lại 01 chiếc điện thoại Iphone cho bị cáo Trần Văn T (số sim: 353072099057210).

Trả lại 01 chiếc điện thoại Iphone cho bị cáo Nguyễn Xuân Đ (số sim: 352051076625844).

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 59/CCTHA ngày 04/5/2022 giữa Công an huyện Xuân Trường và Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Trường).

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Bị cáo Trần Văn T và bị cáo Nguyễn Xuân Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Xuân Đ, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện ;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện ;
- UBND xã T;
- Bị cáo;
- NLQ;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Ngọc Long

